TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 29 - 11 - 2017
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Thẩm phán: 1/- Ông Nguyễn Văn Ngọt.

2/- Ông Nguyễn Văn Dũ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Thanh Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng***: Ông Nguyễn Văn Sạch - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2017/TLPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017, về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 47/2017/HNGĐ-ST, ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 238/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số x ấp Hòa Lợi, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Toàn V, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số y ấp z, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Toàn V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1/- Nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều D trình bày: Vào năm 2014, chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Nguyễn Toàn V tự nguyện kết hôn với nhau, có làm

đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 12/11/2014. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/4/2014, đang sống với chị D. Do anh V không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, chỉ lo ăn nhậu cho nên vợ chồng không còn tình cảm, không thương yêu lẫn nhau nên cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không còn hạnh phúc; hôn nhân không thể tồn tại được nên anh chị đã sống ly thân khoảng hơn một năm nay.

Chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Toàn V;

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Toàn V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết vì hai bên đã thỏa thuận xong.

2/- Bị đơn Nguyễn Toàn V có ý kiến như sau: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị D trình bày.

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kiều D;

- Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đã tự thỏa thuận được nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án sơ thẩm số: 47/2017/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017, đã quyết định căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 244, Điều 247 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều D được ly hôn với anh Nguyễn Toàn V.

2/ Về con chung: Chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/4/2014 đến tuổi trưởng thành, anh V được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này, không ai được ngăn cản.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D đối với anh V.

4/ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Ngày 20/9/2017, bị đơn Nguyễn Toàn V có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận cho anh được đón cháu Nguyễn Ngọc Như Y về nhà chơi mỗi tuần 3 ngày vào thứ 6, thứ 7 và chủ nhật; đồng thời giải quyết cho anh có quyền trực tiếp nuôi con nếu như sau này vợ anh không có khả năng (về sức khỏe, kinh tế) hoặc khi chị D có chồng khác.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vắng mặt và cũng không có đơn rút lại đơn kiện thì xem như nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng; Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Bộ luật Tố tụng dân sự), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Toàn V là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[II] Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân, người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết cho chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Nguyễn Toàn V được ly hôn; đồng thời giao cháu Nguyễn Ngọc Như Y cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với các vấn đề này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét và có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

[2] Đối với kháng cáo của anh Nguyễn Toàn V yêu cầu Tòa án quyết định cho anh được quyền đón cháu Nguyễn Ngọc Như Y về nhà anh chơi mỗi tuần 03 ngày vào thứ 6, thứ 7 và chủ nhật. Hội đồng xét xử xét thấy, theo luật định sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, việc thăm nom con chung cũng không có quy định giới hạn về thời gian, cũng như hình thức và địa điểm thăm nom. Đồng thời, cũng quy

định, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận cho anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản là phù hợp với quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, anh V là người không trực tiếp nuôi con, muốn đem con về nhà mình để thăm nom, chăm sóc thì phải thỏa thuận và được người trực tiếp nuôi con là chị D chấp nhận, nếu người trực tiếp nuôi con là chị D và các thành viên trong gia đình cản trở hoặc hạn chế việc anh V thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý về hành vi cản trở hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, về nội dung kháng cáo này của anh V là không có cơ sở xem xét để chấp nhận.

[3] Ngoài ra, anh V còn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm quyết định nếu sau này chị D không có khả năng về sức khỏe, kinh tế hoặc có chồng khác thì anh có quyền được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, yêu cầu này của bị đơn thuộc trường hợp xảy ra trong tương lai, không có thật xảy ra tại thời điểm yêu cầu, nên không có căn cứ để giải quyết. Trong trường hợp sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật hoặc trong quá trình thi hành án mà có căn cứ làm phát sinh quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cháu Nguyễn Ngọc Như Y cũng chưa thành niên thì anh V có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật và Tòa án thụ lý giải quyết thành vụ án khác theo thủ tục chung.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, nhận thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận và bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Toàn V.

2/- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2017/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều D được ly hôn với anh Nguyễn Toàn V.

- Về con chung: Chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/4/2014 đến tuổi trưởng thành, anh V được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D đối với anh V.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 617.500 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007571 ngày 21/07/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Như vậy, chị D đã nộp xong án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng thừa 317.500 đồng.

3/- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Nguyễn Toàn V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009275 ngày 20/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, anh V đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

4/- Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hùng Nuôi